

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 76/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Trước**

2. Ông **Trần Văn Hưng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 23/8/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 243/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28/5/2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mai T**, sinh 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Số 6/27, ấp TB, xã TH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn P**, sinh 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PL C, xã PH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2018 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn Nguyễn Thị Mai T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Nguyễn Tuấn P qua quen biết tìm hiểu năm 2013 rồi sau đó đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 15/10/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bên gia đình chị T tại xã TH, huyện Long Hồ, tỉnh

Vĩnh Long. Thời gian chung sống có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 30/08/2013, hiện đang sống chung với chị T.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì P sinh mâu thuẫn, do anh P thường xuyên uống rượu, không lo cho cuộc sống gia đình và thậm chí còn hành hung chị và xúc phạm đến cả cha mẹ ruột của chị. Đã nhiều lần chị T khuyên ngăn anh P thay đổi tính tình để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh vẫn không thay đổi được nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2014. Từ khi ly thân cho đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn và không thể hàn gắn được, nên yêu cầu được ly hôn với anh P. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh P. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 30/8/2013, vì hiện nay cháu đang sống chung với chị và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Anh Nguyễn Tuấn P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P qua khoảng thời gian quen biết và tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 15/10/2013. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có P sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn này đến nay chưa được giải quyết, nên dẫn đến chị T và anh P không còn chung sống với nhau khoảng 04 năm nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, phía anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên anh P đã biết được nguyên nhân dẫn đến việc chị T xin ly hôn, đồng thời anh P vẫn chưa có văn bản nào ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Qua đó cho thấy, chị T nêu ra nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do anh P có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 30/8/2013. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung, nên cần thiết tiếp tục giao con chung cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Mai T khai không có, không cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mai T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn P.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 30/8/2013 cho chị Nguyễn Thị Mai T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Tuấn P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Mai T khai không có, không cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001575 ngày 28/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên chị T không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa